



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2026/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 01 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2025 của
Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch
vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ
thuật dịch vụ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật
dịch vụ cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Phụ lục kèm
theo).

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh
đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đối với
cây xanh thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ cung cấp dịch vụ được cấp có thẩm
quyền xác định trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

b) Đối với dịch vụ cây xanh tại khu vực chưa được phân loại đô thị trên

địa bàn tỉnh, định mức ban hành kèm theo Quyết định này được tham khảo, vận dụng đối với cây xanh thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ dịch vụ công được cấp có thẩm quyền giao, phù hợp với nguồn kinh phí, quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

c) Đối với dịch vụ cây xanh đô thị thực hiện từ nguồn tài chính khác không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, định mức ban hành kèm theo Quyết định này được tham khảo, vận dụng phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; cơ quan, đơn vị tổ chức đặt hàng hoặc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ cây xanh đô thị;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức trực tiếp cung cấp dịch vụ cây xanh đô thị;

c) Cơ quan, đơn vị lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, xác định giá, đơn giá, tổ chức nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định chuyên tiếp

1. Đối với sản phẩm, dịch vụ cây xanh đô thị đã có quyết định đặt hàng hoặc đã ký hợp đồng đặt hàng trước ngày 09 tháng 9 năm 2026 thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ.

2. Đối với việc đặt hàng dịch vụ cây xanh đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên đã được giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 nhưng chưa có quyết định đặt hàng, chưa ký hợp đồng đặt hàng thì cơ quan đặt hàng quyết định việc áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP.

3. Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có), tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng và cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày 09 tháng 9 năm 2026, việc chuyển tiếp thực hiện theo điểm c khoản 1 Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

4. Đối với dự toán, phương án đặt hàng hoặc dự toán gói thầu chưa được phê duyệt tại thời điểm Quyết định này có hiệu lực và không thuộc trường hợp chuyển tiếp quy định tại Điều 27 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP, áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này để lập, điều chỉnh dự toán. Việc xác định giá, đơn giá và các nội dung có liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật và cấp có thẩm quyền giao, có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

c) Rà soát, đánh giá, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế định mức khi có thay đổi về quy định của pháp luật, quy trình kỹ thuật, công nghệ hoặc điều kiện thực tế của địa phương.

2. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức áp dụng định mức; thực hiện hoặc tham mưu các nội dung về kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tổ chức áp dụng định mức làm cơ sở lập và quản lý dự toán, đặt hàng hoặc lựa chọn nhà thầu, quản lý khối lượng, nghiệm thu, thanh toán theo phân cấp và quy định của pháp luật; bảo đảm đúng phạm vi công việc và điều kiện áp dụng của từng định mức.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn

PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CÂY XANH ĐÔ THỊ
(Kèm theo Quyết định số: 57/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

PHẦN I
NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CÂY XANH ĐÔ THỊ

1. Nguyên tắc viện dẫn, áp dụng và xây dựng định mức

Đối với công việc đã được Bộ Xây dựng ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật tại Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 và còn phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Phú Thọ thì áp dụng định mức tương ứng do Bộ Xây dựng ban hành, không xác định lại định mức địa phương cho cùng công việc.

Đối với công việc đã được Bộ Xây dựng ban hành định mức nhưng thành phần công việc, điều kiện, phương thức thực hiện hoặc mức hao phí không phù hợp với thực tế của tỉnh, việc xác định định mức điều chỉnh chỉ thực hiện khi làm rõ nội dung không phù hợp và có căn cứ kỹ thuật, số liệu khảo sát, điều kiện thực hiện, quy trình kỹ thuật, phương thức thực hiện, phương pháp xác định mức hao phí và các yếu tố thực tế có thể kiểm chứng.

Đối với công việc thực tế phát sinh trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được Bộ Xây dựng ban hành định mức, việc xác định định mức mới thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2024/TT-BXD, trên cơ sở số liệu khảo sát, thống kê, phương pháp xác định mức hao phí và các tài liệu có liên quan.

Không áp dụng đồng thời nhiều định mức đối với cùng một khối lượng công việc.

Cây bóng mát được phân thành 03 loại theo chiều cao trưởng thành: Cây loại 1 có chiều cao đến 10 m; cây loại 2 có chiều cao trên 10 m đến 15 m; cây loại 3 có chiều cao trên 15 m, theo quy định hiện hành về quản lý cây xanh đô thị.

Đối với công tác cắt tỉa, chặt hạ, dịch chuyển, giải tỏa, xử lý cây bóng mát, định mức kinh tế - kỹ thuật chỉ xác định mức hao phí phục vụ lập và quản lý chi phí; không thay thế các điều kiện, trình tự, thủ tục quản lý cây xanh phải thực hiện theo Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh đô thị. Trong đó:

a) Mức hao phí vật liệu:

Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho xe, máy, thiết bị thi công và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh đô thị. Mức hao phí vật liệu quy định trong tập định mức này đã bao gồm vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí nhân công:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh đô thị.

Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh đô thị.

c) Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công:

Là số ca xe, máy, thiết bị thi công trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh đô thị.

3. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác dịch vụ cây xanh đô thị. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị bao gồm 4 chương:

- Chương I. Duy trì thảm cỏ;
- Chương II. Duy trì và trồng cây trang trí;
- Chương III. Duy trì, chăm sóc và xử lý cây bóng mát;
- Chương IV. Công tác khác.

PHẦN II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
CHƯƠNG I: DUY TRÌ THẨM CỎ

CXPT1.10000 Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa, tiểu đảo, dải phân cách

CXPT1.11000 Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa

CXPT1.11100 Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thẩm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ nguồn tại chỗ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.111	Tưới nước thẩm cỏ công viên, vườn hoa bằng máy bơm nước.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,065
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm nước động cơ xăng 3 CV	ca	0,059
				10

CXPT1.11200 Tưới nước thăm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thăm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới bằng ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.112	Tưới nước thăm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,098
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,0293
				10

CXPT1.11300 Tưới nước thăm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước 9 m³

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thăm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.113	Tưới nước thăm cỏ công viên, vườn hoa bằng ô tô tưới nước 9 m ³	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3/7	công	0,0518
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>	ca	0,0154
		- Ô tô tưới nước 9 m ³		10

CXPT1.12100 Tưới nước cỏ tiểu đảo, dải phân cách bằng máy bơm nước

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thảm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ nguồn tại chỗ hoặc bằng ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.121	Tưới nước cỏ tiểu đảo, dải phân cách bằng máy bơm nước.	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,097
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm nước động cơ xăng 3 CV	ca	0,079
				10

CXPT1.12200 Tưới nước cỏ tiêu đảo, dải phân cách bằng ô tô tưới nước

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thảm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.122	Tưới nước cỏ tiêu đảo, dải phân cách bằng ô tô tưới nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,087
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,0320
				10

CXPT1.21000 Phát cỏ**CXPT1.21100 Phát cỏ bằng máy**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Phát cỏ thường xuyên, đảm bảo cỏ luôn bằng phẳng và chiều cao cỏ tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phản hoặc dùng liềm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật :

Duy trì cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao đồng đều.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.211	Phát cỏ bằng máy	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,142
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy cắt cỏ động cơ xăng 3 CV	ca	0,061
				10

CXPT1.21200 Phát cỏ bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Phát cỏ thường xuyên, đảm bảo cỏ luôn bằng phẳng và chiều cao cỏ tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng liềm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

Yêu cầu kỹ thuật :

- Duy trì cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao đồng đều.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.212	Phát cỏ bằng thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,447
				10

CXPT1.31100 Xén lề cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Xén thẳng lề cỏ theo chu vi khu vực, theo yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.

Đơn vị tính: **100 md/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cỏ lá tre	Cỏ nhung
CXPT1.311	Xén lề cỏ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,29	0,44
				10	20

CXPT1.41100 Làm cỏ tạp

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch cỏ khác lẫn trong cỏ theo yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.411	Làm cỏ tạp	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	0,30
				10

CXPT1.51100 Trồng dặm cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị đầm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu.
- Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo thảm cỏ sau khi trồng dặm được phủ đều không bị mất khoảng.

Đơn vị tính: **1 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cỏ lá tre	Cỏ nhung
CXPT1.511	Trồng dặm cỏ	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cỏ	kg	2,5	1,07
		- Nước	m ³	0,05	0,015
		- Phân vi sinh	kg	0,2	0,2
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,135	0,076
				10	20

CXPT1.61100 Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.611	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	<i>Vật liệu:</i>		
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3/7	công	0,070
				10

CXPT1.71100 Bón phân cỏ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Rải đều phân trên toàn bộ diện tích cỏ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Sau khi bón phân cỏ phát triển xanh tốt. Đảm bảo không gây mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.711	Bón phân cỏ	<i>Vật liệu:</i> - Phân vi sinh	kg	3,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,088
				10

CXPT1.81100 Nhặt rác trên diện tích duy trì thảm cỏ, thảm màu tại một số vị trí trọng điểm.

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, vật tư, vật liệu đến vị trí làm việc
- Nhặt rác, quét rác trên thảm cỏ, thảm màu tại một số vị trí trọng điểm.
- Chỉ thực hiện phát cỏ, cắt tỉa cây cảnh khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc khi có cành, cây cảnh gãy đổ gây mất an toàn giao thông.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ đúng nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Thảm cỏ, cây cảnh, cây mảng sau khi nhặt rác đảm bảo sạch sẽ, không có rác bần tồn đọng trên bãi.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT1.811	Nhặt rác trên diện tích duy trì thảm cỏ, thảm màu tại một số vị trí trọng điểm	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,0038
				10

CHƯƠNG II: DUY TRÌ VÀ TRỒNG CÂY TRANG TRÍ

CXPT2.10000 Duy trì bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đầm đất tại gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy nguồn cung cấp của địa phương tưới tại chỗ hoặc bằng ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo đủ lượng nước tưới cho cây sinh trưởng tốt.

CXPT2.11000 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào

CXPT2.11100 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm nước

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.111	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm nước.	- Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3/7	công	0,071
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm nước động cơ xăng 3 CV	ca	0,063
				10

CXPT2.11200 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công
 Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.112	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,144
				10

CXPT2.11300 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.113	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng ô tô tưới nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,09
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,028
				10

CXPT2.12100 Thay hoa bồn hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch hoa tàn, dùng cuốc xẻng xới tơi đất, san bằng mặt bồn theo đúng quy trình.
- Trồng hoa theo chủng loại được chọn, dùng vòi sen nhỏ tưới nhẹ sau khi trồng.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây sau khi trồng đảm bảo phát triển sinh trưởng bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hoa giống	Hoa giỏ
CXPT2.121	Thay hoa bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Hoa giống - Hoa giỏ	cây giỏ	2500 -	- 1600
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	2,91	2,69
				10	20

CXPT2.13100 Phun thuốc trừ sâu bông hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.131	Phun thuốc trừ sâu bông hoa	<i>Vật liệu:</i>		
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,164
				10

CXPT2.14100 Bón phân và xử lý đất bông hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Trộn phân với thuốc xử lý đất theo đúng tỷ lệ.
- Bón đều phân vào gốc cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Sau khi bón phân hoa phát triển xanh tốt. Đảm bảo không gây mất mỹ quan đô thị và ô nhiễm môi trường.

Đơn vị tính: **100 m²/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.141	Bón phân và xử lý đất bông hoa	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân vi sinh	kg	5
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,2
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,300
				10

CXPT2.15100 Duy trì bồn cảnh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm.
- Nhổ bỏ cỏ dại; cắt tỉa bấm ngọn.
- Bón phân vi sinh.
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Bồn cảnh không còn sâu bệnh, cây phát triển tốt.

Đơn vị tính: **100 m²/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Có hàng rào	Không hàng rào
CXPT2.151	Duy trì bồn cảnh	<i>Vật liệu:</i> - Cây cảnh - Phân vi sinh - Thuốc trừ sâu	cây kg lít	314 8,4 0,05	480 12 0,06
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3/7	công	17,63	22,27
				10	20

CXPT2.16100 Duy trì cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh, đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc.
- Bón phân vi sinh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây hàng rào đảm bảo liên tục, không đứt đoạn, sắc nét, đảm bảo độ cao, chiều rộng theo thiết kế.
- Cây hàng rào lá xanh, không sâu bệnh, chân hàng rào không có rác, cỏ cây dại.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: **100 m²/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Hàng rào cao <1m	Hàng rào cao ≥ 1m
CXPT2.161	Duy trì cây hàng rào	<i>Vật liệu:</i>			
		- Phân vi sinh	kg	6,7	6,7
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ 3,5/7	công	12,10	19,25
				10	20

Ghi chú: Diện tích tính toán theo diện tích mặt trên của hàng rào.

CXPT2.17100 Trồng dặm cây hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm.
- Nhổ bỏ cỏ dại; cắt tỉa bấm ngọn, bón phân vi sinh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây phát triển tốt.

Đơn vị tính: **1 m² trồng dặm/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.171	Trồng dặm cây hàng rào	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây giống	bịch	25,0
		- Nước	m ³	0,15
		- Phân vi sinh	kg	3,60
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,035
				10

CXPT2.21000 Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình

Thành phần công việc :

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đầm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ nguồn tại chỗ hoặc bằng ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước cho cây sinh trưởng tốt.

CXPT2.21100 Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm nước

Đơn vị tính: **100 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.211	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng máy bơm nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,064
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm nước động cơ xăng 3 CV	ca	0,057
				10

CXPT2.21200 Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng thủ công

Đơn vị tính: **100 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.212	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,133
				10

CXPT2.21300 Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước

Đơn vị tính: **100 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.213	Tưới nước cây cảnh ra hoa, cây cảnh tạo hình bằng ô tô tưới nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3/7	công	0,098
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,0294
				10

CXPT2.22100 Duy trì cây cảnh trở hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối, không để nặng tán, nghiêng ngã.
- Bón phân vi sinh.
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo màu sắc tự nhiên, không rụng chết, cây không bị sâu bệnh, đúng chủng loại, gốc cây không có rác.

Đơn vị tính: **100 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.221	Duy trì cây cảnh trở hoa	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân vi sinh	kg	39,9
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,43
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	46,19
				10

Ghi chú: Đối với công tác duy trì cây cảnh tạo hình có trở hoa, định mức nhân công được nhân với hệ số $K = 1,1$.

CXPT2.22200 Trồng dặm cây cảnh trở hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, trồng dặm cây cảnh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây trồng được tháo bao có bầu và bầu đất không bị bể, cây phát triển tốt, không gãy thân, cành lá.

Đơn vị tính: **100 cây**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.222	Trồng dặm cây cảnh trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - Cây giống	cây	100,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	13,20
				10

CXPT2.23100 Duy trì cây cảnh tạo hình

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa gọn gàng, cân đối không để nặng tán, nghiêng ngả. Sau khi cắt cây không bị trơ cành.
- Bón phân vi sinh.
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sinh trưởng phát triển tốt.

Đơn vị tính: **100 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.231	Duy trì cây cảnh tạo hình	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân vi sinh	kg	40
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	38,32
				10

CXPT2.30000 Duy trì cây cảnh trồng chậu**CXPT2.31000 Tưới nước cây cảnh trồng chậu**

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ nguồn tại chỗ hoặc bằng ô tô tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo đủ lượng nước tưới cho cây sinh trưởng tốt.

CXPT2.31100 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm nước

Đơn vị tính: **100 chậu/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.311	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm nước	- Nước	m ³	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3/7	công	0,045
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm nước động cơ xăng 3 CV	ca	0,043
				10

CXPT2.31200 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ côngĐơn vị tính: **100 chậu/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.312	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3/7	công	0,095
				10

CXPT2.31300 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng ô tô tưới nướcĐơn vị tính: **100 chậu/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.313	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng ô tô tưới nước	<i>Vật liệu:</i> - Nước	m ³	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ 3/7	công	0,062
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,0193
				10

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CXPT2.31100; CXPT2.31200; CXPT2.31300 quy định đối với chậu có đường kính 0,6-0,8m; chậu có đường kính 0,4-0,5m thì định mức hao phí điều chỉnh với hệ số K=0,75; chậu có đường kính 0,3m thì định mức hao phí điều chỉnh với hệ số K=0,35.

CXPT2.32100 Thay đất, phân chậu cảnh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất.
- Cắt bớt rễ già, rễ hỏng của cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sinh trưởng, phát triển tốt.

Đơn vị tính: **100 chậu/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.321	Thay đất, phân chậu cảnh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Đất trồng cây	m ³	2,0
		- Phân vi sinh	kg	20,0
		- Thuốc xử lý đất	kg	10,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	8,79
				10

CXPT2.33100 Duy trì cây cảnh trồng chậu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cành, bón phân vi sinh, nhổ cỏ dại, làm đất đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây trong chậu không sâu bệnh, màu sắc tươi tự nhiên đặc trưng theo từng loại, không gãy cành, ngọn, không bị rách, vàng úa.
- Gốc cây không có cỏ dại và rác.

Đơn vị tính: **100 chậu/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.331	Duy trì cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i>		
		- Phân vi sinh	kg	26,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	28,14
				10

CXPT2.34100 Trồng dặm cây cảnh trồng chậu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, bón phân, trồng dặm cây cảnh, tưới nước bảo dưỡng.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thực hiện công việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cây sinh trưởng phát triển tốt.

Đơn vị tính: **100 chậu trồng dặm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.341	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây giống	cây	100
		- Phân vi sinh	kg	5,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	8,7
				10

CXPT2.35100 Thay chậu hỏng, vỡ

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Nhổ cây ra khỏi chậu bị hỏng, vỡ, chuyển sang trồng vào chậu mới, tưới nước bảo dưỡng.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Chậu mới không bị hỏng, vỡ, cây trồng trong chậu phát triển tốt.

Đơn vị tính: **100 chậu/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.351	Thay chậu hỏng, vỡ	<i>Vật liệu:</i> - Chậu cảnh	chậu	100
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	7,79
				10

CXPT2.36100 Trồng cây vào ang

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Trồng cây, tưới nước, đảm bảo đúng theo yêu cầu kỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông.
- Đất màu tơi xốp, trộn đều với giá thể (nếu có), không lẫn gạch đá, rác.
- Cây được trồng ngay ngắn, không đổ, nghiêng, tán giao nhau, lá không bị dập, nát. Cây trồng có tán lá phủ kín mặt ang, và xòe tán che được thành ang. Đối với cây hoa phải có nụ và hoa. Đối với ang hoa phải đảm bảo 2/3 diện tích có hoa được trồng đều trên ang, còn lại là nụ; thân, lá, hoa, nụ không bị dập, nát.
- Ang sạch sẽ, không sứt vỡ, không làm gãy cây, ang.
- Mặt bằng và dụng cụ sạch sẽ sau thi công.

Đơn vị tính: **1 ang**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.361	Trồng cây vào ang	Nhân công: - Bạc thợ 4,0/7	công	0,0700
				10

CXPT2.41100 Làm đất kỹ thuật trước khi trồng cây

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, trang thiết bị bảo hộ lao động đến nơi làm việc.
- Cuốc sâu 20-25cm; lộn đất để ải trong 01 ngày.
- Vỡ sạch rễ cũ, thân cỏ, gạch đá tập kết vào nơi quy định và vận chuyển về bãi đổ quy định trong ngày. Không để rác lưu cữu qua đêm.
- Đập đất nhỏ bằng thủ công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.
- Cào, san đất đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đất được cào phẳng, không nhấp nhô. Phạm vi vận chuyển và san đất: san tại chỗ và vận chuyển cự ly 50-100m.
- Rải đều phân trên diện tích trồng cây, không dây bẩn ra khu vực xung quanh.
- Dọn vệ sinh sạch sẽ công trình sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đất được cuốc nhỏ, trộn đều phân, đất tơi, không có cỏ rác, gạch đá.
- Bề mặt bãi đất bằng phẳng, tạo độ dốc thoát nước ra phía đường hoặc rãnh thoát nước, phù hợp trồng từng loại cây để đảm bảo cảnh quan.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong quá trình thi công.

Đơn vị tính: **100 m² /lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.411	Làm đất kỹ thuật trước khi trồng cây	* Nhân công - Bạc thợ 3,0/7	Công	2,90
				10

CXPT2.39100 Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Cào, nhặt cỏ rác, xà bần.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: **10 m²**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT2.391	Trồng hoa công viên	<i>Vật liệu:</i>		
		- Hoa cây	cây	250
		- Nước	m ³	0,14
		- Phân hữu cơ	kg	28,00
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,98
				10

CHƯƠNG III: DUY TRÌ, CHĂM SÓC VÀ XỬ LÝ CÂY BÓNG MÁT

CXPT3.10000 Duy trì cây bóng mát

CXPT3.11100 Duy trì cây bóng mát mới trồng

Thành phần công việc:

- Tưới nước ướn đằm gốc cây.
- Bón phân gốc cây, sửa tán, tạo hình và tẩy chồi, chống sửa cây nghiêng, vệ sinh quanh gốc cây đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây có thân thẳng, cân tán, gọn tán, lá cây có màu xanh đặc trưng tùy từng loài; Cây không có cành vươn, cành chồi mọc ở thân, cành lệch, tán không vót cao, cây không bị sâu bệnh.

Đơn vị tính: **1 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT3.111	Duy trì cây bóng mát mới trồng	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m ³	2,4
		- Phân vi sinh	kg	6,0
		- Cây chống Ø 60	cây	0,2
		- Dây kẽm 1 mm	kg	0,02
		- Vật liệu khác	%	1,5
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	1,043
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,1071
				10

CXPT3.11200 Duy trì cây bóng mát loại 1

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông, an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện, tẩy chồi, chống sửa cây nghiêng, vệ sinh quanh gốc cây đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa cắt dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: **1 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT3.112	Duy trì cây bóng mát loại 1	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		- Cây chống Ø 60	cây	0,2
		- Nẹp gỗ	cây	0,2
		- Đinh	kg	0,005
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	0,404
				10

CXPT3.11300 Duy trì cây bóng mát loại 2

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện, tẩy chồi, chống sửa cây nghiêng, vệ sinh quanh gốc cây đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa cắt dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: **1 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT3.113	Duy trì cây bóng mát loại 2	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	2,54
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe thang 12 m	ca	0,038
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,237
				10

CXPT3.11400 Duy trì cây bóng mát loại 3

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện, gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường, vệ sinh quanh gốc cây đúng yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: **1 cây/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT3.114	Duy trì cây bóng mát loại 3	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,033
		- Xăng	lít	0,0237
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	5,18
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe thang 15 m	ca	0,060
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,393
				10

CXPT3.21100 Duy trì thảm cỏ gốc cây bóng mát

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật liệu, dụng cụ lao động đến nơi làm việc.
- Tưới nước, phát và xén thảm cỏ và dọn dẹp vệ sinh, làm cỏ tạp, dọn vệ sinh rác trên thảm cỏ, trồng dặm cỏ, bón phân hữu cơ thảm cỏ, phòng trừ sâu cỏ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công, chùi rửa cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cỏ trong bồn luôn phát triển tốt.

Diện tích thảm cỏ bình quân 3 m2/bồn.

Đơn vị tính: **1 bồn/năm**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT3.211	Duy trì thảm cỏ gốc cây bóng mát	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước	m ³	2,1
		- Cỏ giống	m ²	0,9
		- Phân vi sinh	kg	0,378
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,06
		- Vôi bột	kg	1,8
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,5/7	công	3,60
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Ô tô tưới nước 5 m ³	ca	0,317
		- Máy cắt cỏ động cơ xăng 3 CV	ca	0,022
				10

CXPT3.30000 Giải tỏa, chặt hạ cành cây, cây gãy đổ**CXPT3.31100 Giải tỏa cành cây gãy**

Thành phần công việc:

- Cành giới giao thông.
- Giải tỏa cành cây gãy đổ, nhanh chóng giải phóng mặt bằng.
- Cắt bằng vết cây gãy, sơn vết cắt.
- Dọn dẹp vệ sinh, thu gom cành lá, vận chuyển về nơi quy định phạm vi 30km.

Yêu cầu kỹ thuật:

Cây đảm bảo sinh trưởng và phát triển, trên cây không còn cành gãy.

Đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Đơn vị tính: **1 cành/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cành cây $d \leq 20\text{cm}$	Cành cây $d \leq 50\text{cm}$	Cành cây $d > 50\text{cm}$
CXPT3.311	Giải tỏa cành cây gãy	<i>Vật liệu:</i>				
		- Sơn	kg	-	0,025	0,03
		- Vật liệu khác	%	-	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bậc thợ 3,5/7	công	0,26	1,04	1,77
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,062	0,143	0,177
		- Ô tô tự đổ 2,5 T	ca	0,097	0,105	0,118
		- Xe thang 12 m	ca	-	0,023	0,031
				10	20	30

CXPT3.31200 Giải tỏa cây gãy, đổ

Thành phần công việc:

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo cắt điện.
- Chuẩn bị dụng cụ lao động giao thông, cảnh giới giao thông.
- Giải tỏa cây đổ ngã, xử lý cành nhánh, thân cây, đào gốc, vận chuyển về nơi quy định phạm vi 30km, san phẳng hố đào gốc cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cho người và tài sản.

Đơn vị tính: **1 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CXPT3.312	Giải tỏa cây gãy, đổ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ 3,5/7	công	2,95	6,17	13,31
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe cẩu tự hành 2,5 T	ca	0,210	-	-
		- Xe cẩu tự hành 5 T	ca	-	0,231	0,355
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,268	1,100	2,231
				10	20	30

CXPT3.31300 Chặt hạ cây bị bệnh hoặc già cỗi không đảm bảo an toàn

Thành phần công việc:

- Khảo sát, lập kế hoạch, liên hệ cắt điện, chuẩn bị dụng cụ, giải phóng mặt bằng, cảnh giới giao thông.
- Đốn hạ cây, chặt, cưa thân cây thành từng khúc để tại chỗ.
- Đào gốc san lấp hoàn trả mặt bằng.
- Thu gọn cành lá, vận chuyển gốc cây về nơi quy định.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo cho người và tài sản.

Đơn vị tính: **1 cây**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CXPT3.313	Chặt hạ cây bị bệnh hoặc già cỗi không đảm bảo an toàn	<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ 3,5/7	công	2,92	11,40	19,20
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,500	1,476	2,944
		- Xe thang 12 m	ca	-	0,110	-
		- Xe thang 15 m	ca	-	-	0,227
		- Xe cầu tự hành 2,5 T	ca	0,282	-	-
		- Xe cầu tự hành 5 T	ca	-	0,797	1,235
				10	20	30

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CXPT3.11300; CXPT3.11400; CXPT3.31100; CXPT3.31300 áp dụng với xe, máy, thiết bị thi công là xe thang. Trường hợp sử dụng xe nâng thay cho xe thang thì hao phí định mức xe nâng xác định bằng hao phí định mức xe thang và nhân với hệ số điều chỉnh $k=0,8$.

CXPT3.41100 Cắt thấp tán, không chế chiều cao cây

Thành phần công việc:

- Khảo sát hiện trường, thông báo với các đơn vị có liên quan, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị phương tiện, vật liệu, vật liệu phục vụ công tác thi công, bảo vệ cảnh giới an toàn.
- Cắt thấp tán cây, không chế chiều cao, tùy từng loại cây, từng loại cành cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ, mỹ thuật, không chế chiều cao.
- Tháo dỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.
- Thu dọn cành, lá cây, thu gom chuyển về vị trí theo quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Cây đảm bảo sinh trưởng, phát triển tốt, cây không bị lệch tán, cây gọn tán, nhẹ tán, đảm bảo mỹ thuật.
- Hạn chế cây đổ, cành gãy đảm bảo cho người và tài sản.

Đơn vị tính: **1 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CXPT3.411	Cắt thấp tán, không chế chiều cao cây	<i>Vật liệu:</i>				
		- Sơn	kg	0,027	0,027	0,09
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bậc thợ 3,5/7	công	0,90	1,35	4,50
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		- Xe thang 12 m	ca	0,133	0,180	-
		- Xe thang 15 m	ca	-	-	0,596
		- Ôtô tự đổ 5 T	ca	0,059	0,089	0,288
		- Máy cưa gỗ cầm tay 1,3 kw	ca	0,104	0,159	0,537
				10	20	30

CXPT3.51100 Quét vôi gốc cây

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và A dao.
- Lọc vôi, quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 3 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

Đảm bảo vôi bám kín xung quanh bề mặt vị trí quét.

Đơn vị tính: **1 cây**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CXPT3.511	Quét vôi gốc cây	<i>Vật liệu:</i>				
		- Vôi	kg	0,16	0,57	1,14
		- A dao	kg	0,003	0,011	0,022
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ 3/7	công	0,028	0,048	0,112
				10	20	30

CHƯƠNG IV: CÔNG TÁC KHÁC

CXPT4.11100 Đánh số quản lý cây xanh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc.
- Cạo sơ vỏ cây để đánh số tại độ cao 1,3 m tính từ mặt đất gốc cây. Dùng bộ số, cọ sơn, sơn đánh số cây.
- Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Đảm bảo các số vẽ trên cây rõ ràng, sắc nét.

Đơn vị tính: **100 cây/lần**

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CXPT4.111	Đánh số quản lý cây xanh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn màu	kg	0,55
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ 3,0/7	công	1,67
				10